

QUAN NIỆM VỀ CÁC HÌNH THỨC CAI TRỊ CỦA NHÀ NƯỚC TRONG TÁC PHẨM *CHÍNH TRỊ* CỦA ARISTOTLE

ĐỖ THỊ THÙY TRANG

TÓM TẮT

Aristotle (384-322 trước công nguyên) là triết gia nổi tiếng của Hy Lạp cổ đại. Trong lĩnh vực chính trị, ông có nhiều công trình khảo cứu công phu, trong đó tiêu biểu là tác phẩm Chính trị, một trong những công trình kinh điển của khoa chính trị học tại phương Tây. Trong tác phẩm, các hình thức cai trị được đặt ra và phân tích sâu sắc. Aristotle đã dùng phương pháp so sánh giữa mô hình nhà nước lý tưởng với mô hình nhà nước trong thực tế để đưa ra những nguyên lý xây dựng một nền chính trị mang lại “điều tốt nhất” cho con người.

1. ĐIỀU KIỆN HÌNH THÀNH QUAN NIỆM VỀ CÁC HÌNH THỨC CAI TRỊ CỦA ARISTOTLE TRONG TÁC PHẨM *CHÍNH TRỊ*

Quá trình phát sinh, phát triển của triết học Hy Lạp nói chung của tư tưởng chính trị Aristotle nói riêng là sự phản ánh điều kiện lịch sử, kinh tế, chính trị, xã hội Hy Lạp cổ đại. F. Engels đã viết: “Không có chế độ nô lệ thì không có quốc gia Hy Lạp, không có nghệ thuật và khoa học Hy Lạp” (Mác-

Ăngghen, 2000, tập 20, tr. 256). Vì vậy, nghiên cứu tư tưởng chính trị của Aristotle cần phải đặt trong điều kiện lịch sử hình thành nên nó.

Người Hy Lạp thời cổ đại sống trong các thị quốc được cai trị theo những cách thức khác nhau. Giữa các thị quốc thường xuyên xảy ra những cuộc chiến tranh thôn tính lẫn nhau dẫn đến sự liên tục xuất hiện và tàn lụi của các thị quốc. Chính điều kiện địa lý, sự tồn tại, phát triển và thay thế nhau của các thị quốc, sự đan xen giữa các hình thức cai trị, sự mở rộng lãnh thổ, giao lưu văn hóa... đã tạo nên tính đa dạng và phức tạp của đời sống chính trị. Điều đó được Aristotle thể hiện trong tư tưởng chính trị của ông.

Cùng với sự phát triển về kinh tế, văn hóa là sự ra đời của chính thể dân chủ. Nền dân chủ Athens được coi là hình thức hoàn thiện, đầy đủ nhất của tổ chức cai trị dân chủ trong nhà nước chiếm hữu nô lệ. Dấu sao các cải cách chính trị này đã đi vào lịch sử như nét chấm phá đầu tiên, đầy ý nghĩa trong quá trình hoàn thiện cách thức tổ chức đời sống con người. Nhưng sau nửa thế kỷ tồn tại và phát triển, nền dân chủ Athens, ngay vào thời điểm chín muồi, đã bộc lộ dần những mặt trái của mình. Nền dân chủ Athens, dù đã tạo

Chính những mâu thuẫn gay gắt trong xã hội đã tạo nên sự phân cực, thể hiện tính phức tạp trong đời sống chính trị của các thị quốc Hy Lạp. Thực tiễn của những cuộc đấu tranh giữa các lực lượng, các nhóm xã hội đã làm xuất hiện nhu cầu tìm kiếm phương án để giải quyết mâu thuẫn, điều hòa sự phân cực. Điều đó đã tác động đến quan điểm chính trị mang tính “trung dung” của Aristotle.

Thế kỷ V-IV trước công nguyên là thời kỳ “cổ điển” của nền văn hóa Hy Lạp mà trung tâm là Athens với tính đa dạng, muôn vẻ, xu hướng nhân bản và tự do, thể hiện trong văn chương, nghệ thuật, triết học, khoa học... Sống trong thời đại mà tất cả các thành tựu của các lĩnh vực đều phát triển đạt đến đỉnh cao, Aristotle đã hội tụ tất cả những tinh hoa ấy và là người tổng kết lịch sử Hy Lạp thời “cổ điển”. Ông đã quan sát, trải nghiệm rút ra những bài học từ các sự kiện lịch sử diễn ra trước mắt. Chính điều này đã làm cho tư tưởng chính trị của ông giàu tính thực tế hơn so với tư tưởng chính trị của Plato.

Là người chứng kiến lịch sử Hy Lạp thời kỳ Alexander xứ Macedon, đồng thời vừa là bạn và vừa là quân sư của vị vua trẻ này, Aristotle quan tâm đến những cuộc viễn chinh và sự phổ biến văn minh Hy Lạp ra

toàn vùng. Ông chẳng hề giấu giếm sự ủng hộ và tán dương của mình đối với việc chinh phục thế giới của Alexander. Việc hướng đến “nhà nước toàn thế giới” dành cho người Hy Lạp theo phương án của Alexander đã tác động đến Aristotle, hình thành nên ý tưởng về một Đại Hy Lạp bao trùm khắp khu vực, thống trị các dân tộc khác.

Việc nêu ra điều kiện lịch sử-xã hội và đời sống chính trị của Hy Lạp cổ đại qua những bước thăng trầm của nền dân chủ chủ nô, cùng với sự trỗi dậy và lụi tàn của đế quốc Macedon, đã giúp chúng ta hiểu được nguồn gốc và bản chất của tư tưởng chính trị Aristotle, được thể hiện sâu sắc và có hệ thống trong *Chính trị*.

Tiền đề lý luận sâu xa của tư tưởng chính trị Aristotle là những tư tưởng chính trị hình thành từ thời sơ khai, phát triển mạnh mẽ vào thời kỳ nền dân chủ chủ nô được xem là thời kỳ “cổ điển” của văn hóa Hy Lạp. Còn tiền đề lý luận trực tiếp của tư tưởng chính trị Aristotle chính là những tư tưởng của Plato, dù sau này tư tưởng của Aristotle có phần tương phản với Plato trên bình diện triết học. Dựa vào những dữ liệu hết sức quý giá của các bậc tiền bối, ông đã tổng hợp, so sánh, đối chiếu và cải biến cho phù hợp với điều kiện lịch sử mới; đồng thời, ông còn thể hiện sự “phá cách” khi là người đầu tiên công khai chống lại những tư tưởng của thầy Plato để đưa ra những tư tưởng chính trị độc đáo cho riêng mình.

2. NỘI DUNG QUAN NIỆM VỀ CÁC HÌNH THỨC CẢI TRỊ⁽¹⁾ NHÀ NƯỚC CỦA ARISTOTLE TRONG TÁC PHẨM *CHÍNH TRỊ*

Trong hệ thống triết học Aristotle, tư tưởng chính trị chiếm vị trí đặc biệt quan trọng.

2.1. Các hình thức cai trị nhà nước

Bắt đầu từ sự nghiên cứu, tập hợp rộng rãi mô hình của 158 nhà nước thành bang của Hy Lạp cổ đại, Aristotle chỉ rõ các chế độ chính trị thường rất khác với cái mà hình thức bề ngoài của nó cho thấy. Việc phân loại các hình thức cai trị là cơ sở để Aristotle đưa ra mô hình nhà nước lý tưởng của mình.

Từ quan điểm cho rằng, hình thức cai trị tốt nhất không phải tất yếu là một đối với tất cả các thời đại và tất cả các nước; điều đó đã dẫn ông đến một sự nghiên cứu đầy đủ về các hình thức khác nhau của nền cai trị, vừa bởi tính hiếu kỳ bác học vừa bởi tính chân thật của nhà cải cách.

Trong Quyển IV, Aristotle tiến hành phân loại các hình thức cai trị. Ông cho rằng, chính trị cũng giống như nghệ thuật và khoa học cần được xem xét không chỉ dưới lăng kính lý tưởng, mà còn trong bản chất thực tế. Aristotle nói: “Chúng ta nên xem xét, không chỉ hình thức nào của sự cai trị là tốt nhất, mà còn xem xét hình thức nào là có thể đạt được dễ dàng” (Aristotle, 1999, tr. 81).

Aristotle đã chia chúng thành ba hình thức thực sự: “chính phủ vua cai trị, chính phủ quý tộc và chính phủ hợp hiến; và ba biến tướng xấu tương ứng: chế độ độc tài, quả đầu, và dân chủ” (Aristotle, 1999, tr. 82).

Aristotle đã đưa ra lập luận như sau để giải

thích lý do tại sao có nhiều hình thức cai trị: do mỗi nhà nước chứa nhiều yếu tố, các nhà nước được hình thành từ các gia đình và trong vô số các công dân phải có một số người giàu và một số người nghèo và một số ở trong tình trạng giữa. Bên cạnh sự khác biệt về sự giàu thì còn có sự khác biệt về đẳng cấp và phẩm chất xứng đáng và có một số các yếu tố khác... Lúc đó, nó là hiển nhiên rằng phải có nhiều hình thức cai trị.

Để phân biệt và xếp loại các hình thức cai trị, Aristotle dựa vào hai tiêu chí sau. Ông đánh giá rằng chính phủ vốn là người chủ cao nhất của thị quốc thì việc cai trị tất yếu phải trở về với hoặc một cá nhân, hoặc một số ít người, hoặc cuối cùng là về số đông; do đó tiêu chuẩn phân biệt đầu tiên được đề xuất là số lượng. Một tiêu chuẩn thứ hai gắn vào đó là chất lượng, sinh ra từ bản chất của chính phủ thuần túy hay từ cội nguồn bị biến chất hay trệch dòng. Chính phủ là thuần túy khi người chủ duy nhất, thiểu số hay đa số cai trị theo lợi ích chung (còn theo một quan niệm ưa thích của Aristotle - hoạt động theo pháp luật). Ngược lại, cũng chính phủ như vậy thuộc một người duy nhất, không còn vì lợi ích chung mà vì lợi ích riêng của những người cai trị chiếm ưu thắng. Như toàn bộ triết lý của ông, tất cả chính trị của Aristotle bị chi phối bởi khái niệm cứu cánh: Khi cứu cánh của chính phủ là lợi ích chung thì hình thức là chân chính, khi lợi ích riêng của những người cai trị chiếm ưu thắng thì đó là hình thức biến chất (Marcel Prelot, Georges Lescuyer, 1985, tr. 107).

Ba hình thức cai trị kiểu mẫu là: *Chế độ quân chủ* - quyền lực của một người, nhưng không bị lạm dụng, là hình thức đầu tiên, xưa nhất và cũng thánh thiện nhất, vì nhà vua luôn luôn đóng vai trò “thần giữa muôn dân”; *chế độ quý tộc*: quyền lực nhà nước nằm trong tay một số người tốt nhất, cai trị vì lợi ích chung, được xã hội thừa nhận; *chế độ cộng hòa* – Aristotle gọi là *politia*, là quyền lực của số đông.

Ba hình thức cai trị lệch lạc gồm: *chế độ độc tài* – quyền lực của bạo chúa, đây là quyền lực không nhất trí với bản chất tự nhiên của con người; *chế độ quả đầu* - quyền lực của một tập đoàn, là quyền lực của những người giàu có hay những tướng lĩnh thiếu tư cách, trọng sức mạnh và tiền bạc hơn nhân cách; *chế độ dân chủ* – quyền lực của số đông, nhưng đó là số đông dốt nát, nghèo khổ hoặc những người xiểm nịnh, những kẻ mị dân. Theo Aristotle, hình thức cai trị lệch lạc chẳng qua chỉ là sự biến chất của hình thức cai trị chân chính, kiểu mẫu. Bạo chính là biến chất của quân chủ, quả đầu là biến chất của quý tộc, dân chủ là biến chất của *politia*. Và rằng là hình thức biến thái nào là đầu tiên và thiêng liêng nhất thì là tồi tệ nhất. “Vì vậy chế độ chuyên chế, là tồi tệ nhất trong số các kiểu cai trị, nhất thiết phải là cách xa hình thức được thành lập tốt, chế độ quả đầu là tốt hơn một chút, bởi vì nó là cách xa chế độ quý tộc và chế độ dân chủ là được nhất trong số ba dạng đó” (Aristotle, 1999, tr. 82).

Quan điểm về các hình thức cai trị của Aristotle có những điểm tương đồng với Plato. Trong quan điểm về nhà nước của mình, Plato phân biệt các kiểu nhà nước

theo thang bậc của sự hoàn thiện. Nếu theo trình tự từ nhà nước tốt nhất đến nhà nước tồi nhất thì trật tự sẽ là: quân chủ (quyền lực công bằng của một người), quý tộc (quyền lực công bằng của thiểu số công dân ưu tú), phú hào (quyền lực không công bằng của thiểu số các tướng lĩnh và các công dân vương giả), đầu sỏ chính trị (quyền lực không công bằng của thiểu số những người giàu), dân chủ (quyền lực vừa công bằng, vừa không công bằng của đa số), độc tài (quyền lực không công bằng của một người). Như vậy,

cả Plato và Aristotle đều cho rằng chế độ chuyên chế, độc tài là hình thức cai trị tồi tệ nhất. Nó vừa là sự thái quá của dân chủ, vừa là hệ quả tất yếu của sự khủng hoảng chế độ dân chủ. Hai thầy trò đều thể hiện thái độ căm ghét và phê phán nền dân chủ, xem đó là sự pha tạp hỗn độn mọi thứ bát nháo vào trong một, khiến vàng thau lẫn lộn. Điểm giống nhau giữa Plato và Aristotle là ở chỗ hai ông phân loại hình thức nhà nước ra hai nhóm: tích cực và tiêu cực, để từ đó lựa chọn cái phù hợp nhất. Aristotle lựa chọn cái phù hợp dựa trên các thông số hiện thực, còn Plato thì hướng đến cái lý tưởng. Cả hai ông đều nhận ra những mặt trái của thể chế chính trị đang tồn tại, và từ đó đưa ra mô hình tốt đẹp hơn, hay phù hợp hơn.

Nền cai trị được Aristotle yêu thích và ca ngợi là chế độ cộng hòa. Nó được xây dựng trên cơ sở một nhóm người ưu tú về trí tuệ và phẩm chất, thay mặt cho cả quốc gia để cầm quyền vì lợi ích của quốc gia và toàn thể công dân. Về phương pháp để hình thành nên thể chế này, Aristotle chủ trương vừa tuyển cử vừa bốc thăm. Do đó,

Khác với quan niệm của Plato về nền cộng hòa chuyên chính của một hay một số ít những nhà thông thái, nhà nước cộng hòa của Aristotle là chính phủ của một đội ngũ những người ưu tú uyên bác và mở rộng tới các công dân sung túc về cả của cải, vật chất và tinh thần. Người ta coi nó là chế độ trung bình trị. Tuy nhiên theo triết lý và xã hội học của Aristotle thì chế độ trung bình trị không phải là cái gì khác hơn bản thân quý tộc trị.

Mặc dù, Aristotle chưa bao giờ gọi chế độ lý tưởng mà ông miêu tả là chế độ quý tộc, nhưng thật dễ dàng nhận thấy ông có khuynh hướng ủng hộ kiểu chế độ đó. Bởi vì ông cho rằng “những người xuất thân từ tổ tiên tốt hơn có thể là người tốt hơn, bởi vì giới quý tộc là dòng dõi tốt nhất” (Aristotle, 1999, tr. 69).

2.2. Dân chủ và quả đầu - Hai hình thức cai trị phổ biến nhất trong quan niệm của Aristotle

Trong số các hình thức cai trị được đề cập đến, ông đặc biệt chú trọng đến hai chế độ dân chủ và quả đầu. Aristotle đã đưa ra những lập luận khá sắc bén để giúp chúng ta hiểu lý do tại sao hầu hết các hình thức cai trị đều hoặc là dân chủ hoặc là chính trị quả đầu.

Aristotle nói “người ta thường nghĩ là có hai hình thức chủ yếu: giống như người ta nói về gió rằng có hai loại - gió bắc và gió nam, và phần còn lại là những biến thể khác nhau của hai loại gió này, do đó trong số hình thức cai trị được bàn đến thì chỉ có hai loại là - dân chủ và quả đầu. Bởi vì hình thức cai trị quý tộc được xem như là một loại quả đầu, và được cai trị bởi một số ít, và hình thức cai trị lập hiến thực sự là một loại dân chủ, cũng giống như là giữa các cơn gió thì chúng ta cho gió tây là một biến thể của gió bắc, và gió đông là một biến thể của gió nam” (Aristotle, 1999, tr. 83-84).

Về chức năng thì các chức năng khác nhau thường được kết hợp trong cùng một cá nhân; ví dụ, các chiến binh cũng có thể là một người nông phu, hay một nghệ nhân, hoặc là ủy viên hội đồng thẩm phán. Nhưng cùng một người không thể vừa là người giàu và vừa là người nghèo tại cùng một thời gian. Vì lý do này, người giàu và người nghèo được xem xét trong một ý nghĩa đặc biệt như các phần của một nhà nước. Một lần nữa, bởi vì những người giàu có nói chung là ít về số lượng, trong khi người nghèo thì rất nhiều, nên xuất hiện đối kháng, và khi cái này hay cái kia chiếm ưu thế thì hình thành sự cai trị. Do đó phát sinh ý kiến phổ biến rằng có hai loại cai trị: dân chủ và quả đầu” (Aristotle, 1999, tr. 86).

“Lý do là tầng lớp trung lưu có rất ít trong những nhà nước này, và dù ở bên nào, thì người giàu hay người nghèo thường vượt quá số người trung bình và thống trị, rút ra hiến pháp theo cách riêng của mình, và do đó phát sinh hoặc là nhà nước quả đầu hoặc là nhà nước dân chủ. Có một lý do

Tiếp đến, Aristotle bàn về chế độ dân chủ và quả đầu. Dân chủ là hình thức cai trị mà trong đó những người tự do cũng là những người nghèo, chiếm số đông là nhà cai trị. Chế độ quả đầu là hình thức cai trị mà trong đó những người giàu có và cao quý cai trị nhưng chỉ chiếm một số ít trong đa số; trong đó, các công việc được giao cho dựa vào thân thể, địa vị. Như vậy, nền cai trị quả đầu và nền cai trị dân chủ được phân biệt đầy đủ dựa vào hai đặc điểm là tài sản và sự tự do. “Bởi vì sự khác biệt thực sự giữa nền dân chủ và chính trị quả đầu là sự nghèo đói và sự giàu có. Bất cứ nơi nào con người cai trị vì lý do sự giàu có của họ, cho dù họ là ít người hoặc nhiều người, thì đó là một chính quyền quả đầu, và nơi nào người nghèo cai trị, thì đó là một nền dân chủ” (Aristotle, 1999, tr. 62).

Aristotle viết: “những chệch hướng từ những hình thức nói trên là chế độ độc tài từ chế độ vương quyền, chế độ quả đầu từ chế độ quý tộc và chế độ dân chủ từ chế độ cộng hòa. Chế độ độc tài là một loại của nền cai trị quân chủ mà chỉ quan tâm đến lợi ích của nhà vua; nền cai trị quả đầu chỉ xem xét đến lợi ích của người giàu có, nền cai trị dân chủ, chỉ quan tâm đến lợi

ích của những người nghèo: cho nên không có nền cai trị nào tốt cả” (Aristotle, 1999, tr. 61). Vì vậy, Aristotle đi đến kết luận: “Nhà nước tốt nhất là thường không thể đạt được, và do đó những nhà lập pháp và những chính khách thực sự nên làm quen, không chỉ với những cái là tốt nhất trong trừu tượng, mà còn với những cái tốt nhất trong các hoàn cảnh” (Aristotle, 1999, tr. 81).

Từ đó, Aristotle đưa ra nhận định là chẳng khi nào con người có thể đạt được một nhà nước lý tưởng (như Plato chủ trương) nhưng con người có thể xây dựng được cho mình một chế độ tốt nhất có thể được. Đó là một chế độ trung dung, giữa quân chủ và cộng hòa, còn nếu đẩy đến hình thức “trung dung” giữa các yếu tố đã biến thái thì có thể là quả đầu và dân chủ. “Vậy nên nhà nước đó được cấu thành từ những công dân thuộc tầng lớp trung lưu là cần thiết” (Aristotle, 1999, tr. 96), vì “đây là giai cấp công dân an toàn nhất trong nhà nước, vì họ không giống như người nghèo, thèm muốn hàng hóa của người giàu, và những người khác cũng không thèm muốn hàng hóa của họ, bởi vì người nghèo thèm muốn hàng hóa của người giàu, và họ không có âm mưu chống lại những người khác, và cũng không có ai âm mưu chống lại bản thân họ, họ sống một cuộc sống an toàn” (Aristotle, 1999, tr. 96).

2.3. Sự chuyển hóa giữa các hình thức cai trị

Sau khi phân loại các nền cai trị, Aristotle tiến hành phân tích những nguyên nhân làm thay đổi các hình thức đó. Theo ông, do sự nhận thức khác nhau của các thành

Trong chế độ dân chủ, nguyên nhân gây ra sự sụp đổ chế độ là những kẻ mị dân, tức là những chính khách lợi dụng thành kiến, cảm xúc, sợ hãi, hy vọng, và ngay cả lòng ái quốc để kích động đám đông cho mưu đồ chính trị. Họ muốn theo đuổi sự phân chia các cửa của cải do đó sẽ dẫn đến sự nổi dậy của những người giàu: Những người giàu này bị đe dọa trong các hoàn cảnh của họ, bị bức bối trong tự ái của họ, sẽ đi đến những hình thức âm mưu khác nhau, những cuộc âm mưu này sẽ dẫn đến sự kết thúc nền dân chủ chính trị. Chế độ quả đầu bị sụp đổ vì giai cấp thiểu số thống trị đàn áp và đối xử bất công với đa số bị trị. Nó đã tước bỏ mọi vai trò của những người tự do (những người này sẽ không còn là công dân). Từ sự việc đó, nó sẽ dẫn quần chúng nhân dân đi đến việc tự tìm lấy một thủ lĩnh cầm đầu họ và lật đổ những người quả đầu. Chế độ quý tộc bị sụp đổ vì giai cấp cai trị đã đi chệch khỏi nguyên tắc công bằng của chế độ, nhất là khi chức

vụ được sử dụng như phương tiện để mưu lợi cho cá nhân. Ông đã lập luận bằng cách đưa ra minh họa về một chu kỳ thực sự; chu kỳ này đi từ nền quân chủ, trải qua chế độ quý tộc trị, hay nền cộng hòa rồi rơi vào nền độc tài chính trị, rồi vào chế độ quả đầu và mị dân chính trị và trở lại nền cộng hòa, đến đây chu kỳ tự hoàn thành.

Cùng với việc vạch ra nguyên nhân chuyển hóa giữa các nền cai trị, Aristotle nêu ra phương cách để bảo vệ một chế độ. Ông đề nghị phải giáo dục quần chúng sao cho người dân sống và hành động theo đúng tinh thần của hiến pháp tạo dựng ra chế độ. Tuy nhiên, Aristotle cho rằng, việc giáo dục công dân không chỉ nhằm giáo dục họ để thi hành những cái hay, cái đẹp của chế độ mà còn là giáo dục để họ biết và tránh làm những điều khiến chế độ suy vong. Nền giáo dục quốc gia phải là một nền giáo dục toàn diện về thể chất cũng như tinh thần. Aristotle cũng quan niệm rằng, giáo dục ảnh hưởng đến tư cách công dân và muốn xây dựng đạo đức công dân thì phải bắt đầu từ xây dựng đạo đức cá nhân vì cả hai loại đạo đức này cơ bản giống nhau.

3. KẾT LUẬN

Muốn xây dựng được một nhà nước vững mạnh thì phải hiểu rõ bản chất của nền cai trị. Để làm được điều đó, việc tiếp thu có chọn lọc những quan niệm về các kiểu, các hình thức cai trị trong lịch sử là hết sức cần thiết. Sự phân loại và đánh giá các hình thức cai trị không phải là kết quả của trí tưởng tượng mà có cơ sở từ những nghiên cứu của Aristotle về các mô hình nhà nước đã và đang tồn tại ở Hy Lạp. Đây là một công trình hết sức công phu thể

3. Lê Tôn Nghiêm. 2000. *Lịch sử triết học phương Tây*. TPHCM: Nxb. TPHCM.

4. Marcel Prelot, Georges Lescuyer. *Lịch sử các tư tưởng chính trị*. Chương trình khoa học-công nghệ KX.05. Đề tài KX05-02 (Bùi Ngọc Chương dịch).

5. Nguyễn Thế Nghĩa (Chủ biên). 1999. *Đại cương lịch sử các tư tưởng và học thuyết chính trị trên thế giới*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.

6. Nguyễn Thế Nghĩa-Doãn Chính. 2002. *Lịch sử triết học*. Tập 1 - *Triết học cổ đại*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.

7. Nguyễn Thị Thanh Thủy. 2012. *Tư tưởng chính trị Platon qua tác phẩm “Nền cộng hòa” và ý nghĩa lịch sử của nó*. Luận án tiến sĩ Triết học. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TPHCM.

8. Nguyễn Văn Vĩnh (Chủ biên). 2007. *Aristotle và Hàn Phi Tử - con người chính trị và thể chế chính trị*. Hà Nội: Nxb. Lý luận Chính trị.



CHÚ THÍCH

⁽¹⁾ Theo bản dịch từ tiếng Hy Lạp sang tiếng Anh của Benjamin Jowett.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Aristotle. 1999. *The Politics* (translated in to English by Benjamin Jowett). Batoche Books, Kitchener.

2. Đinh Ngọc Thạch. 1999. *Triết học Hy Lạp cổ đại*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.